TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 13-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Hương Giang.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại Nhà văn hóa ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

T (còn có tên là T1), sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp A1, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S và bà T2; chung sống như vợ chồng với K, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần ngày 11/10/2017 bị Trưởng Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt xong ngày 28/5/2018; bị bắt, tạm giam ngày 04 tháng 6 năm 2018; có mặt.

- *Người làm chứng*: K, S, B, S1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/5/2018, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59D1-xxx đến thị xã H mua bịch ma túy của người tên P (không biết họ, chữ lót và địa chỉ cụ thể) với giá 200.000đ để sử dụng. Bịch ma túy được nhét vào trong vỏ nhựa của gói thuốc lá hiệu JET, quấn trên chìa khóa xe mô tô của T.

Đến 14 giờ cùng ngày T điều khiển xe nêu trên chở K lưu thông trên đường nông thôn từ nhà của T đến nhà mẹ của K tại xã H , huyện P , tỉnh An Giang. Khi đến đoạn đường nông thôn thuộc ấp A1, xã A, bị Công an huyện H phối hợp Công an xã A ra tín hiệu dừng xe. Qua kiểm tra phát hiện một bịch nilon nêu trên được buộc vào chìa khóa xe mô tô 59D1-xxx. Ngoài ra, T khai ngày 20/5/2018, có mua ma túy của người tên L (không biết họ, chữ lót và địa chỉ cụ thể) tại bến xe M với giá 800.000đ, đem về nhà để trong hộp có giấy vệ sinh đè lên, để trên bàn trang điểm trong phòng ngủ của vợ chồng T. Qua kiểm tra lực lượng Công an lập biên bản về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ thêm bịch ma túy nêu trên.

Kết quả kiểm tra ngày 23/5/2018, T dương tính chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01(Một) túi niêm phong ghi KLGĐ số: 341/KL-KTHS ngày 25/5/2018, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên E và C; 01(Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu xanh, trên nắp đậy có 02 lỗ hình tròn; 01 ống nhựa màu đen (loại ống nhựa hút uống nước); 01 nỏ thủy tinh, một đầu có gắn ống nhựa màu xanh trắng; 01(Một) vỏ gói thuốc lá hiệu JET đã qua sử dụng, bên ngoài có vỏ nhựa trong suốt; 01(Một) hộp nhựa đựng giấy hình hộp vuông màu vàng - nâu, bên trong có giấy (loại giấy vệ sinh); 01 xe mô tô biển kiểm soát 59D1-xxx số khung 044637, số máy 044638, màu xanh đen, nhãn hiệu Yamaha - Exciter. Xe mô tô do cha của T là S mua lại của người tên V không làm giấy tờ mua bán, không làm thủ tục sang tên. Ông S giao lại cho T sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng hoàn toàn không biết việc T sử dụng xe đi mua và tàng trữ ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại xe cho ông S.

Tại Bản Kết luận giám định về ma túy số 341/KL-KTHS ngày 25/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon (01 bịch hàn kín và 01 bịch dạng nắp kẹp một đầu) được niêm phong còn nguyên vẹn trong túi niêm phong nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, tổng khối lượng 9,8819 gam, loại Methamphetamine (thuộc Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại Cáo trạng truy tố số 15/CT-VKSHN ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo T từ 06 đến 07 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Về các vấn đề khác giữ nguyên như Cáo trạng.

Bị cáo T thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên không có tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép, cất dấu, mang theo trên người chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 9,8819 gam, để nhằm mục đích sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm…

g) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam…"

[3] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[5] Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Mục đích của hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm; làm cho tình hình an ninh trật tự ở địa phương ngày càng được cải thiện theo hướng tích cực, nhân dân an tâm lao động, sinh sống.

[7] Về nhân thân: Bị cáo thành phần nhân dân lao động, có 01 tiền sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú, đã tự khai ra việc tàng trữ gói ma túy thứ hai tại nhà; phạm tội lần đầu, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Do đó, áp dụng điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo T 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong ghi Kết luận giám định số: 341/KL-KTHS ngày 25/5/2018, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên E và C; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu xanh, trên nắp đậy có 02 lỗ hình tròn; 01 (một) ống nhựa màu đen; 01 (một) nỏ thủy tinh, một đầu có gắn ống nhựa màu xanh trắng; 01(một) vỏ gói thuốc lá hiệu JET đã qua sử dụng, bên ngoài có vỏ nhựa trong suốt; 01(một) hộp nhựa đựng giấy hình hộp vuông màu vàng - nâu, bên trong có giấy (loại giấy vệ sinh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/9/2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú